

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY
NĂM BÁO CÁO 2012

Tên Công ty: **Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly**
Tên tiếng Anh: **SongDa Yaly Cement Joint Stock Company**
Mã chứng khoán: **SDY**
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **4.500.000 cổ phiếu**
Trụ sở chính: **thôn 9 - xã Nghĩa Hưng - huyện Chưpăh - tỉnh Gia Lai**
Điện thoại: **0593 845559** Fax: **0593 845549**
Website: <http://www.songdayaly.vn/>

I- Lịch sử hoạt động của Công ty:

1- Những sự kiện nổi bật của công ty năm 2012:

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức sản xuất từ các phòng ban chức năng của Công ty, các xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc và các phân xưởng, tổ đội sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Miễn nhiệm ông Đỗ Quang Trung Thành viên Hội đồng quản trị,, phó Tổng giám đốc công ty từ ngày 06/8/2012.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 vào ngày 04/5/2012, thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29 CT/ NQ-ĐHĐCĐ 2012 với 06 nội dung.

2- Quá trình phát triển :

Công ty xi măng Sông Đà Yaly là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ xây dựng. Tiền thân là Công ty sản xuất và kinh doanh vật tư vận tải Sông Đà 16 theo Quyết định số: 725/ BXD-TCĐT ngày 22/08/1996 của Bộ Xây dựng, được thành lập lại theo Quyết định số 11/TCT-TCĐT, ngày 05/3/2002.

Năm 2003, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần (Theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 18/6/2002 của Chính phủ). Tháng 7 năm 2003 Công ty được cổ phần hoá và hoạt động theo luật doanh nghiệp theo Quyết định số: 936 QĐ/BXD ngày 03/7/2003.

* Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- + Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Xi măng Sông Đà;
- + Sản xuất và kinh doanh vỏ bao xi măng, vật liệu xây dựng;
- + Khai thác đá bằng phương pháp khoan nổ mìn ;
- + Vận chuyển xi măng và vật liệu xây dựng bằng phương tiện cơ giới đường bộ theo các hợp đồng kinh tế chi tiết với khách hàng;
- + Kinh doanh vật liệu phi quặng, Sắt thép xây dựng, xăng, dầu nhớt;

- + Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng sửa chữa máy xây dựng, ô tô vận tải, sửa chữa trung đại tu ô tô;
- + Vận tải thủy, khai thác cát bằng phương tiện tàu hút, gầu quặng;
- + Sản xuất điện;
- + Phân phối và kinh doanh điện;
- + Trang trí nội thất;
- + Xây dựng công trình dân dụng;
- + Xây dựng công trình thủy lợi;
- + Xây dựng công trình giao thông;
- + Xây lắp Công trình công nghiệp (xây lắp điện);
- + Sản xuất và kinh doanh phân bón các loại;
- + Khai thác và thu gom than bùn;
- + Mua bán khí đốt hoá lỏng (gas);
- + Nhận uỷ thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân.

Trải qua 17 năm xây dựng và phát triển từ một Công ty chủ yếu là hoạt động thuần , đến nay đã bổ sung thêm nhiều chức năng với quy mô lớn mạnh về mọi mặt, đa dạng về ngành nghề kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình thủy điện trọng điểm của Quốc gia như :

Công trình thủy điện Yaly; Công trình thủy điện SêSan 3 ; Công trình y thủy điện Sê San 4 ; Công trình thủy điện Pleikrông, Công trình thủy điện Xekaman 1; Công trình thủy điện Xekaman 3 tại nước CHDCND Lào ...

Trong giai đoạn 2003- 2012, Công ty đã có những bước đột phá to lớn về công nghệ và kỹ thuật khi tiến hành đầu tư đồng bộ hàng loạt xe máy thiết bị của các nước phát triển đáp ứng nhu cầu vận chuyển vật tư thiết bị cho các công trình.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty có trình độ chuyên môn, đoàn kết, gắn bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty xi măng Sông Đà Yaly đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- Năm 2003: Công đoàn Ngành Xây dựng Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc
- Năm 2004:
 - + Bộ xây dựng tặng Cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc ngành Xây dựng”
 - + Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.
- Năm 2005:
 - + Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng cờ đơn vị hoạt động Công đoàn xuất sắc.
 - + Tổng công ty Sông Đà tặng cờ giải nhì đơn vị xuất sắc toàn diện.
- Năm 2006:
 - + Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 3.
 - + Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng cờ đơn vị hoạt động Công đoàn xuất sắc .
 - + TCT Sông Đà tặng cờ đơn vị thực hiện tốt công tác An toàn bảo hộ lao động .

- Năm 2007:
 - + Bộ xây dựng tặng Bằng khen Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.
 - + Bộ xây dựng tặng Bằng chứng nhận Đơn vị “ Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của CNVC ngành Xây dựng ”.
 - Năm 2008 :
 - + Bộ xây dựng tặng Bằng khen đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD.
 - Năm 2009:
 - + Bộ xây dựng tặng Tập thể lao động xuất sắc.
 - Năm 2010:
 - + Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD.
- Ngoài ra nhiều cá nhân của đơn vị được tặng thưởng Huân chương lao động, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và những danh hiệu khen thưởng khác.

3- Định hướng phát triển của Công ty:

Năm 2013 Công ty cố gắng đạt giá trị tổng sản lượng đạt từ 156,3 tỷ đồng; Lợi nhuận đạt 2,46 tỷ đồng.

** Công tác tổ chức và phát triển doanh nghiệp:*

Tiếp tục sắp xếp và cơ cấu lại tổ chức, trong đó sắp xếp lại các xí nghiệp, phòng ban; Rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý cho phù hợp với pháp luật và theo hướng phân cấp triệt để, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cá nhân, để bộ máy điều hành hoạt động hiệu quả, năng động, phù hợp với tình hình nhiệm vụ phát triển SXKD của Công ty.

** Công tác phát triển thị trường, lĩnh vực SXKD:*

Củng cố và mở rộng thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong việc tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp, từng bước phát triển hoạt động kinh doanh xây lắp, phục vụ xây lắp theo năng lực của đơn vị. Nghiên cứu phát triển sang thị trường Nam và Trung Lào, các công trình, dự án của TCT.

** Nâng cao tiềm lực tài chính của công ty:*

Tập trung thu vốn, nợ đọng tại các công trình trọng điểm để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đặc biệt không để thiếu nguyên vật liệu để sản xuất xi măng. Giảm tới mức tối thiểu công nợ, không có công nợ khó đòi, không để tình trạng bán hàng không thu được tiền.

Nghiên cứu đầu tư, hợp tác đầu tư kinh doanh vào một số lĩnh vực: Vật liệu xây dựng (gạch, đá, phụ gia puzolan cho bê tông, cát xây dựng), trồng cao su,...

Chuẩn bị mọi điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ cung cấp vật tư chủ yếu (xi măng, xăng dầu, phụ gia, cát) và các nhiệm vụ khác tại các công trình trọng điểm theo nhiệm vụ được phân giao và hợp đồng đã ký kết.

** Phát triển nguồn lực con người:*

Phát triển cán bộ nguồn nhằm trẻ hoá đội ngũ cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ tay nghề, nghiệp vụ và trình độ quản lý, đặc biệt đội ngũ cán bộ làm công tác Marketing, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới.

II- Báo cáo của Hội đồng quản trị:

II.1 Công tác quản trị doanh nghiệp

1. HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012 trên cơ sở phân giao nhiệm vụ của Tổng công ty Sông Đà cho Công ty và mục tiêu, tiến độ thi công các công trình thủy điện Xekaman 3, Xekaman 1; thị trường xi măng các tỉnh Tây Nguyên phù hợp định hướng phát triển Công ty đến năm 2015;

- Định kỳ hàng quý, HĐQT họp xem xét, đánh giá kết quả SXKD và giao kế hoạch trong quý, xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế SXKD, giải quyết tháo gỡ các vướng mắc và xử lý kịp thời;

- HĐQT giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc, bộ máy điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chỉ đạo bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát thực hiện các chỉ tiêu kinh tế. Cùng với Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với chủ đầu tư trong công tác thanh toán, giao việc. Hình thức giám sát: Thẩm định báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý, mời bộ máy điều hành dự họp HĐQT để trực tiếp báo cáo kết quả SXKD và những vấn đề cần quan tâm tháo gỡ. Thường xuyên thảo luận để đạt được sự thống nhất cao giữa Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Việc giám sát, chỉ đạo của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực, không gây sự chông chéo trong công tác quản lý, điều hành;

- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2012 đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý của Công ty.

- Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành đầy đủ và thường xuyên được bổ sung, sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản lý SXKD, đã phát huy tốt tính chủ động, sáng tạo của bộ máy quản lý, điều hành các cấp;

- Năm 2012 chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp đã từng bước được nâng cao; HĐQT và bộ máy quản lý, điều hành các cấp quyết định các vấn đề trong hoạt động SXKD chính xác, kịp thời;

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các loại thuế, về quản lý chất lượng sản phẩm và chế độ chính sách đối với người lao động.

Những tồn tại: Hầu hết các Thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm công tác nên có một số Thành viên HĐQT chưa đầu tư thời gian cho công việc được phân công, điều đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giám sát và chỉ đạo SXKD của Công ty.

3. Các văn bản HĐQT đã ban hành trong năm 2012:

Tổng số văn bản ban hành năm 2012 là 50 văn bản, các văn bản được định dạng như sau:

Trong đó:

- + Nghị quyết : 16 nghị quyết;
- + Quyết định : 19 quyết định;
- + Tờ trình : 4 tờ trình;
- + Báo cáo : 11 báo cáo;

Phân theo lĩnh vực :

- + Công tác nhân sự: 4 văn bản;
- + Ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định: 2 văn bản
- + Khác : 44 văn bản.

Các văn bản HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Văn bản ban hành được thông qua thành viên HĐQT tại phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy chế quản trị của Công ty. Các văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung và tính khả thi cao.

4. Báo cáo công tác tổ chức:

4.1. Công tác tổ chức thuộc thẩm quyền ĐHCĐ:

- Trong năm 2012 HĐQT Công ty có 05 thành viên, trong đó TCT Sông Đà cử và tham gia 04 thành viên.

- Ngày 02/08/2012 theo Nghị quyết số 246/TĐSD-HĐTV của HĐTV Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ tại Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly đã đồng ý cho ông Đỗ Quang Trung thôi tham gia thành viên HĐQT tại Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly (theo nguyện vọng cá nhân).

- Do thời hạn của nhiệm kỳ HĐQT Công ty (2008-2012) sắp hết nên HĐQT không bầu bổ sung thành viên mà để đến kỳ ĐHCĐ thường niên 2013 kiện toàn.

4.2. Công tác tổ chức thuộc thẩm quyền HĐQT:

- Trong năm 2012 miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và 01 Phó Tổng giám đốc (do chuyển công tác đến đơn vị khác);

- Phê duyệt phương án sáp nhập Xưởng cơ khí vào Xưởng sản xuất xi măng.

II.2 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2012.

1. Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2012:

- Năm 2012 mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là SXKD sản phẩm xi măng cung cấp cho thị trường các tỉnh Tây Nguyên và kinh doanh vật tư, vận tải phục vụ thi công các công trình thủy điện: Xekaman 1, Xekaman 3 tại Lào.

- Bên cạnh việc phải đảm bảo phần đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD như: doanh thu, chi phí, lợi nhuận thì phải chăm lo đảm

bảo việc làm, thu nhập, đời sống của 260 CBCNV; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Giá trị sản lượng thực hiện: 116,51 tỷ đồng/KH 250,796 tỷ đồng đạt 46%
- Doanh thu thực hiện : 150,767 tỷ đồng/KH 257,256 tỷ đồng đạt 59%
- Lợi nhuận sau thuế : -4,827 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng/người thực hiện 2.618.000 đồng đạt 96%

KH

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

Năm 2012 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly hoạt động SXKD trong bối cảnh kinh tế thế giới và kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, do đó Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà ĐHCĐ đề ra cả về giá trị sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

(Nguyên nhân không hoàn thành được giải trình trong Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty kèm theo).

II.3. KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH, CÔNG TÁC NĂM 2013:

1. Kế hoạch SXKD năm 2013

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

- Năm 2013 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly với nhiệm vụ chính sản xuất, kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng cung cấp cho các công trình dân sinh tại Tây Nguyên và cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình thủy điện Xêkaman 1 nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Với phương châm đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; duy trì đời sống văn hoá tinh thần phong phú, phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó trong Công ty, cùng hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển Công ty tạo đà cho việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015.

2. Các chỉ tiêu kinh tế năm 2013

- Giá trị SXKD : 156,80 tỷ đồng
- Doanh thu : 153,19 tỷ đồng
- Lao động tiền lương :
- + Tổng số CBCNV bình quân : 260 người
- + Thu nhập bình quân : 2,8 triệu đồng
- Các khoản nộp Nhà nước : 5,47 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2,46 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2,46 tỷ đồng

3. Một số giải pháp thực hiện

Để giải quyết các vấn đề tồn tại năm 2012 và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2013 và cũng là cơ sở xây dựng và phát triển đơn vị, HĐQT triển khai một số giải pháp cơ bản như sau:

- Đổi mới phương pháp làm việc của HĐQT nhằm hoạt động hiệu quả hơn, duy trì công tác họp định kỳ hàng quý để kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định chỉ đạo SXKD của HĐQT.

- Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc, bộ máy điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chỉ đạo bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty; Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kinh tế. Cùng với Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với chủ đầu tư trong công tác thanh toán, thu hồi công nợ, giao việc ...

- rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ về mọi mặt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện hệ thống thông tin báo cáo đảm bảo kịp thời, chính xác trong việc xử lý thông tin theo phân cấp quản lý để chỉ đạo điều hành công việc và có biện pháp xử lý các cá nhân, tập thể khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III- Báo cáo của ban Giám đốc:

III.1- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012.

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% TH/KHN
I	Tổng giá trị sản lượng	10⁶đ	250.796	116.508	46%
1	Giá trị xây lắp	“	296	513	173%
2	Sản xuất công nghiệp	“	123.205	46.858	38%
3	SP, bán SP phục vụ XL	“	4.200	751	18%
4	Kinh doanh vật tư vận tải	“	123.096	68.386	56%
II	Tiêu thụ xi măng	tấn	85.000	32.576	38%
1	Xi măng Sông Đà Yaly	“	45.000	15.307	34%
2	Tiêu thụ xi măng HL nghiên, đóng bao	“	40.000	17.269	43%
III	Lao động tiền lương				
1	Tổng số CBCNV	người	390	317	
2	Tổng thu nhập của CBCNV	10 ⁶ đ	12.799	8.300	
3	Thu nhập bình quân tháng	“	2,735	2,618	
IV	Doanh thu	“	257.256	150.767	59%
	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	6.209	-4.827	
	Lợi nhuận sau thuế	“	4.657	-4.827	
	Nộp ngân sách	“	1.969	4.586	
	Tỷ suất lợi nhuận				

	<i>Lợi nhuận cận biên</i>	%	2,41	-3,20	
	<i>ROE</i>	%	8,22	-13,19	
	<i>ROA</i>	%	3,04	-3,97	
	<i>LN sau thuế/vốn</i>	%	10,35	-10,73	
	Vốn điều lệ	10⁶đ	45.000	45.000	
	Vốn CSH	“	56.629	36.607	
	Tổng tài sản	“	153.373	121.732	
	Nợ phải trả	“	96.744	85.125	
	<i>HS nợ phải trả/ Vốn ĐL</i>		2,15	1,89	
	<i>HS nợ phải trả/ Vốn CSH</i>		1,71	2,33	
	Nguồn vốn sử dụng	10⁶đ	53.731	71.504	
V	Thu vốn	“	250.000	115.530	46%
VI	Khối lượng chủ yếu				
1	<i>Sản xuất XM Sông Đà Yaly</i>	<i>tấn</i>	45.000	15.307	34%
2	<i>Nghiền, gia công XM Hạ Long</i>	<i>tấn</i>	40.000	17.269	43%
3	<i>SX & TT đá xây dựng</i>	<i>m³</i>	28.000	25.219	90%
4	<i>Khai thác cát</i>	<i>m³</i>	18.000	15.010	83%
8	<i>Dầu diesel</i>	<i>lít</i>	2.300.000	2.188.350	95%

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012:

2.1. Thực hiện kế hoạch giá trị sản lượng:

a) Xây lắp:

- Mục tiêu: Hoàn thành việc xây dựng lán trại của XN3 tại Xekaman 1.
- Giá trị: TH 513 tr.đ/KH 296 tr.đ đạt 173%.

b) Sản xuất công nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012		TH 2012		% TH/KH	
			SX	TT	SX	TT	SX	TT
1	XM Sông Đà Yaly PCB 30	10 ⁶ đ	32.955		9.624		29%	
	<i>Khối lượng</i>	<i>tấn</i>	25.000	25.000	7.508	9.010	30%	36%
2	XM Sông Đà Yaly PCB 40	10 ⁶ đ	28.000		9.074		32%	
	<i>Khối lượng</i>	<i>tấn</i>	20.000	20.000	6.592	6.297	33%	31%
3	Nghiền XM lò quay	10 ⁶ đ	60.000		24.175		40%	
	<i>Khối lượng</i>	<i>tấn</i>	40.000	40.000	18.519	17.269	46%	43%
4	Đá xây dựng	10 ⁶ đ	2.250		3.986		177%	
	<i>Khối lượng</i>	<i>m³</i>	15.000	15.000	25.219	25.219	168%	168%
*	Cộng giá trị	10⁶đ	123.205		46.859			

- SX & TT Xi măng Sông Đà Yaly: không hoàn thành kế hoạch, nguyên nhân chính là do:

+ Sức mua giảm sút do các công trình xây dựng tại địa bàn tiếp tục bị đình trệ do chịu ảnh hưởng của suy giảm kinh tế chung của cả nước và chính

sách tài chính, tiền tệ thắt chặt, giảm đầu tư công của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô;

+ Giá NVL phục vụ SX sản phẩm tăng cao, giá thành cao làm giảm tính cạnh tranh về giá do đó SP sản xuất ra không cạnh tranh được với các SP xi măng cùng loại khác, rất khó khăn trong công tác tiêu thụ;

+ Từ đầu quý II/2012, được sự đồng ý của TĐ Sông Đà, Công ty đã dừng sản xuất clinker XM lò đứng tại dây chuyền 8,2 vạn tấn/năm nên SX&TT giảm so với kế hoạch đề ra.

- *Nghiên, gia công XM Hạ Long*: không đạt kế hoạch đề ra do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ CTTĐ Xekaman 1 gặp khó khăn về vốn, công tác chuẩn bị thi công RCC chậm, tiến độ thi công bị giãn, đến tháng 10/2012 tạm dừng làm cho khối lượng XM cung cấp sang công trường không đạt KH đề ra;

+ Việc cung ứng clinker XM Hạ Long cho SX tiếp tục gặp khó khăn về vốn thanh toán; khó khăn trong việc thuê tàu biển, ô tô vận chuyển do giá cước tăng cao;

+ Công tác phối hợp SX&TT sản phẩm với Công ty CP Xi măng Hạ Long vẫn chưa được cải thiện, mặc dù đơn vị đã có nhiều văn bản, trao đổi làm việc về giá bán ra thị trường, xúc tiến bán hàng, vùng thị trường còn chông chéo với sản phẩm của nhà máy chính...

- *Đá xây dựng*: Cùng chịu ảnh hưởng từ suy giảm kinh tế, giảm đầu tư nên sức mua giảm. Việc tiêu thụ từ quý IV/2012 có triển vọng tốt hơn.

c) Kinh doanh vật tư, vận tải:

- Giá trị thực hiện 68,34tỷ/ KH 123,1 tỷ đạt 56%.

Trong đó :

- *Công trình Xekaman 3*: Bước sang năm 2012, đặc biệt là từ quý II giai đoạn cuối công trình, khối công việc còn lại rất ít, đã thực hiện là :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng		% TH
			KH	TH	
1	Xi măng các loại	Tấn	4.000	1.548	39%
2	Phụ gia các loại	Lít		10.000	
3	Xăng, dầu Diesel	Lít	800.000	819.607	102%
4	Dầu phụ	Lít		105	
5	Cát xây dựng	m3	3.000	2.098	70%

- *Công trình Xekaman 1*: Do chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn, tiến độ thi công chậm chạp nên khối lượng công việc của Công ty không đạt KH đề ra; mặt khác, do công trường quyết định sử dụng phụ gia Tro bay Phả Lại cho thi công RCC nên đơn vị không thực hiện được việc cung cấp phụ gia Puzolan Núi Boong như KH 2012 đã đề ra. Khối lượng chính thực hiện :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng		% TH
			KH	TH	
1	Xi măng các loại	Tấn	23.500	11.133	47%
2	Phụ gia Puzolan	Tấn	26.500	-	
3	Xăng, dầu Diesel	Lít	1.500.000	1.374.162	92%
4	Dầu phụ	Lít	12.600	14.063	112%
5	Cát xây dựng	m3	10.000	12.912	129%

- Công trình Xekaman San Xay : Do công trình chưa triển khai nên toàn bộ khối lượng, giá trị SXKD đưa vào KH năm 2012 không thực hiện được.

- Công tác khác: Kinh doanh xi măng TH 801 tấn/KH 3.000 tấn đạt 27%; vận chuyển xi măng Sông Đà Yaly, Hạ Long TH 12.777 tấn/KH 29.250 tấn đạt 44%.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện KH lợi nhuận:

a) Kết quả thực hiện SXKD:

Kết quả SXKD năm 2012 : - 4,827 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

ĐVT: 10⁶ đồng

TT	Đơn vị/loại hình kinh doanh	Giá gốc	Chi phí QLDN	CF bán hàng	CF tài chính	Tổng chi phí	Doanh thu	Lãi (Lỗ)
A	Cơ quan công ty	54.537	3.934	1.001	2.576	62.049	49.610	-12.439
1	Kết quả SX KD XM	53.472	3.934	1.001	3.277	61.684	48.369	-13.314
2	Kết quả KD hoạt động tài chính						175	175
3	Kết quả KD đầu tư tài chính				-700	-700		700
4	Kết quả KD thu nhập khác	1.065				1.065	1.065	
B	CN xí nghiệp 1	26.783	1.442		2.098	30.324	36.429	6.105
1	Kết quả KD hàng hóa , dịch vụ	26.783	1.442		2.098	30.324	36.417	6.093
2	Kết quả KD hoạt động tài chính						12	12
C	CN Xí nghiệp 3							
1	Kết quả KD hàng hóa , dịch vụ	55.407	2.349		1.000	58.756	60.263	1.507
2	KD HĐ Tài chính	55.407	2.349		1.000	58.756	60.263	1.507
D	Chi nhánh Đắk Lắk	4.253,5		159,8		4.413,2	4.413,1	-0,13
1	Kết quả KD hàng hóa , dịch vụ	4.253,5		159,8		4.413,2	4.406	-7,2
2	Kết quả KD hoạt động tài chính						7,1	7,1
	Tổng cộng	140.981	7.725	1.161	5.675	155.542	150.714	-4.827

b) Các nguyên nhân ảnh hưởng doanh thu, lợi nhuận:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do không hoàn thành kế hoạch giá trị sản lượng SXKD (cả SXCN và kinh doanh VTVT tại các CTTĐ Xekaman 1, Xekaman 3) nên doanh thu giảm trong khi các khoản chi phí phân bổ (như chi phí QLDN,...) không giảm theo tỷ lệ tương ứng;

+ Biến động tăng giá NVL đầu vào làm cho giá thành SP công nghiệp tăng cao trong khi giá bán không thể tăng tương ứng do thị trường tiêu thụ SP suy giảm và cạnh tranh khốc liệt với các SP khác;

+ Lãi suất vay vốn vẫn ở mức cao trong khi việc thu hồi vốn gặp rất nhiều khó khăn (đặc biệt là thu vốn kinh doanh VTVT phục vụ các ĐVTC nội bộ TCT tại các công trình) nên chi phí tài chính tăng. Trong đó:

❖ Việc không thu hồi được vốn tồn đọng tại các công trình đã kết thúc thi công (Sê San 3, Sê San 4,...) với giá trị lớn (17,349 tỷ đồng) buộc đơn vị phải vay vốn ngắn hạn bổ sung làm tăng chi phí lãi vay: 2,08 tỷ đồng;

❖ Nợ đọng vốn rất lớn tại các CTTĐ Xekaman 3 (bình quân dư nợ: 20 tỷ đồng), Xekaman 1 (bình quân dư nợ: 15 tỷ đồng) đã làm tăng chi phí lãi vay: 1,15 tỷ đồng để bổ sung VLĐ (sau khi đã trừ vốn chiếm dụng của các nhà cung cấp) nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công các công trình theo chỉ đạo của TCT.

+ Việc thanh toán cho các nhà cung cấp (xăng dầu, clinker, dịch vụ vận chuyển,...) phải thường xuyên, kịp thời theo đúng hợp đồng, trong khi Công ty không thể thu hồi vốn ngay được tại các công trình nên nhiều thời điểm không chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD, dẫn đến thiếu NVL phục vụ SX, làm giảm sản lượng, doanh thu;

+ Tiến độ thi công bê tông (cả RCC và CVC) tại CTTĐ Xekaman 1 không đạt như dự kiến, trong khi đó Công ty phải dự trữ clinker để SX xi măng nhưng chưa được chủ đầu tư giải quyết ứng vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn cũng làm tăng chi phí lãi vay vốn cho việc dự trữ này;

+ Tại TĐ Xekaman 1, do không thực hiện được công việc cung cấp Puzolan Núi Boong nên làm giảm doanh thu so với kế hoạch SXKD năm 2012 của đơn vị đã lập;

+ Tại TĐ Xekaman 3, khối lượng công việc của đơn vị còn lại rất ít nhưng vẫn phải bố trí lực lượng tại công trường để thực hiện và giải quyết tồn tại về công nợ và vướng mắc kinh tế, phát sinh tăng chi phí quản lý.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, giảm sút mức tiêu thụ SP đầu ra nhưng đơn vị rất bị động trong việc khắc phục do bị các ĐVTC nội bộ TCT nợ đọng, chiếm dụng vốn rất lớn, giá thành sản xuất SP cao nên không thể hạ được giá bán để hỗ trợ tiêu thụ,...;

+ Công việc giám sát nghiêm trọng nhưng bộ máy gián tiếp không thể giảm ngay do phải thực hiện đúng pháp luật lao động;

+ Công tác thu vốn gặp rất nhiều khó khăn do các khách hàng cũng đang gặp khó khăn trong tình hình chung của nền kinh tế. Mặc dù, đơn vị đã đề ra nhiều giải pháp quyết liệt để thu vốn nhưng việc thực hiện rất khó khăn do từ phía khách hàng nên kết quả thực hiện chưa tốt;

+ Các vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng phục vụ SX clinker xi măng lò đứng Sông Đà Yaly tồn kho lớn từ nhiều năm trước còn lại (giá trị vật tư, phụ tùng: 3,187 tỷ đồng; giá trị NVL: 2,67 tỷ đồng) trong khi đó đơn vị đã dừng sản xuất clinker từ đầu năm do chưa tiêu thụ hết SP tồn kho và đến tháng

4/2012 dừng hẳn việc SX clinker nên dẫn đến dư thừa VT, NVL, PT. Giá trị tồn kho này cũng là một trong các nguyên nhân gây thiếu vốn lưu động của đơn vị, góp phần làm tăng chi phí lãi vay (do phải vay vốn bổ sung) là: 527 triệu đồng;

+ Do khó khăn chung của nền kinh tế nên đơn vị chủ động điều chỉnh hoạt động SXKD, không chạy theo số lượng, giá trị thuần túy mà phải cân nhắc đảm bảo an toàn thu hồi vốn nên giá trị SXKD không cao;

+ Chi phí tiếp nhận, vận chuyển thiết bị cơ điện nhà máy thủy điện Xekaman 3, đơn vị hạch toán trong kỳ: Doanh thu: 954,819 tr.đồng; Giá vốn: 1.843 tr.đồng; Lỗ: -888,354 tr.đồng.

2.3. Công tác thu hồi vốn:

Công tác thu hồi vốn, đặc biệt là vốn kinh doanh cung cấp VT, VT tại các công trình của TCT hiện đang gặp rất nhiều khó khăn do chủ đầu tư chưa có vốn giải ngân thanh toán cho các ĐVTC. Vì vậy, mức dư nợ thường xuyên rất cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cân đối vốn và hiệu quả SXKD của Công ty.

Tính đến thời điểm 31/12/2012, tổng dư nợ phải thu khách hàng là 69,8 tỷ đồng (gấp 1,55 VDL). Cụ thể là:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Nội dung	Giá trị	Trong đó nợ đóng băng	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	Công nợ phải thu tiêu thụ XM (CQCty)	4,6	0,86	5%
2	Công nợ phải thu KD VT, VT (CQCty)	18,5	17,35	93%
3	Công nợ phải thu tiêu thụ đá XD (XN KT đá)	3,4		
4	Công nợ phải thu tiêu thụ XM (CN Đăk Lăk)	2	0,45	2%
5	Công nợ phải thu tại Xekaman 3 (XN1)	19,7		
6	Công nợ phải thu tại Xekaman 1 (XN3)	21,6		
*	Cộng	69,8	18,66	

Trong năm 2012, để có vốn phục vụ SXKD đơn vị luôn phải vay hết hạn mức tín dụng ngân hàng (~ 35 tỷ đồng), trong đó vay để bù đắp cho khoản nợ đóng băng 18,66 tỷ (chiếm 53% tổng dư vay).

2.4. Một số công tác khác:

a) Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Thường xuyên xem xét cơ cấu tổ chức, định biên CN, CNV của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình tổ chức SXKD từng thời kỳ: 5 phòng chức năng; 4 chi nhánh; 1 xưởng sản xuất xi măng;

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phục vụ có hiệu quả quá trình SXKD.

b) Công tác quản lý kinh tế, tài chính, tài sản:

- Căn cứ KH SXKD năm 2012 được ĐHĐCĐ thông qua, đã ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán vật tư, vật liệu, nhiên liệu, hợp đồng tín dụng,... phục vụ kịp thời hoạt động SXKD bình thường của Công ty;

- Lập và trình HĐQT Công ty phê duyệt Dự toán chi phí QLDN năm 2012 làm cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật công nợ phải thu, phải trả để đôn đốc thu hồi vốn nhằm tái cấp vốn cho hoạt động SXKD của Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác thu thập hồ sơ, chứng từ phục vụ việc hạch toán SXKD và lập các báo cáo tài chính năm, quý, 6 tháng theo đúng quy định; công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, khối lượng, giá trị dở dang...;

- Đối với máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong dây chuyền SXKM 8,2 vạn tấn/năm: Giữ nguyên hiện trạng từ máy nghiền đá cho hết bộ phận lò nung (không tổ chức tháo dỡ); củng cố, hoàn thiện để đảm bảo máy nghiền xi măng đáp ứng yêu cầu nghiền sản phẩm PCB40 và PC40;

- Các xe ô tô Kamaz ben hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng, sau khi xin chủ trương và được sự đồng ý của HĐTV Tập đoàn Sông Đà, đơn vị đang tiến hành việc định giá theo giá thị trường để tổ chức bán đấu giá công khai theo đúng quy định của pháp luật và của Tập đoàn, của Công ty;

- Vật tư, phụ tùng, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất clinker xi măng lò đứng tồn kho không cần dùng: Đã và đang thực hiện chào bán để thu hồi vốn phục vụ lại công tác SXKD của đơn vị.

c) Công tác chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động:

- Do gặp rất nhiều khó khăn về thu hồi vốn, nên mặc dù tiền lương của NLĐ thấp nhưng ở nhiều thời điểm đơn vị vẫn cố gắng thu xếp được tiền để thanh toán trả lương kịp thời cho người lao động.

- Cũng do khó khăn về vốn nên việc thanh toán chế độ cho số lao động dôi dư, mất việc làm đã chấm dứt HĐ lao động từ tháng 07/2012 (79 người) đến nay đơn vị vẫn chưa chi trả được (khoảng 420 triệu đồng);

- Phối hợp với Công đoàn tổ chức các buổi lễ kỷ niệm trong năm như ngày quốc tế phụ nữ 08-3, ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20-10; chỉ đạo ĐTN Công ty tổ chức vui chơi tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con CBCNV Công ty nhân dịp quốc tế Thiếu nhi 01-6, tết Trung thu.

d) Công tác an toàn, VSCN và BHLĐ:

- Cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho NLĐ theo đúng quy định;

- Công tác an toàn, VSCN, BHLĐ tại các nơi làm việc của NLĐ đã được các cấp chính quyền, đoàn thể từ Công ty đến các phân xưởng, chi nhánh, xí nghiệp,... thường xuyên quan tâm, chăm lo đảm bảo cao về an toàn cho NLĐ. Từ đầu năm đến nay không có vụ việc TNLĐ nặng nào xảy ra.

3. Công tác đầu tư:

- Đầu tư dự án, mua sắm tài sản: không

- Danh mục các khoản đầu tư tài chính hiện thời:

+ Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 3 (SD3): 500.000 cổ phiếu (tương đương: 5 tỷ đồng).

+ Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 6 (SD6): 255 cổ phiếu (tương đương: 1,5 triệu đồng).

- Đánh giá hiệu quả: năm 2012 các khoản đầu tư tài chính của Công ty không mang lại hiệu quả, do diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính: - 2,8 tỷ đồng.

- Ngày 26/9/2012 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định hủy niêm yết bắt buộc cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 3 kể từ ngày 26/10/2012.

III.2- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	Đã có HĐ	Chưa có HĐ	Ghi chú
I	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	10⁶đ	156.800	136.104	20.696	
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	2.000		2.000	
2	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	111.352	93.472	17.880	
3	SP, bán SP phục vụ XL	10 ⁶ đ	1.260	1.260		
4	Kinh doanh vật tư vận tải	10 ⁶ đ	42.188	41.372	816	
II	Tiêu thụ xi măng	tấn	70.000	60.000	10.000	
	<i>Xi măng Sông Đà Yaly</i>	<i>tấn</i>	<i>28.000</i>	<i>18.000</i>	<i>10.000</i>	
	<i>Xi măng HL nghiên, đóng bao</i>	<i>tấn</i>	<i>42.000</i>	<i>40.000</i>	<i>2.000</i>	
III	Lao động tiền lương					
1	<i>Tổng số CBCNV</i>	<i>Người</i>	<i>260</i>	<i>260</i>		
2	Tổng thu nhập của CBCNV	10⁶đ	8.736	8.736		
	<i>Thu nhập bình quân tháng</i>	<i>10³đ</i>	<i>2.800</i>	<i>2.800</i>		
IV	Chỉ tiêu tài chính					
	Doanh thu	10⁶đ	153.190	153.190		
	Lợi nhuận					
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.460	2.174	286	
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.460	2.174	286	
	Nộp Ngân sách	10⁶đ	5.470	3.882	1.588	
	Tỷ suất lợi nhuận					
	<i>Lợi nhuận cận biên</i>	<i>%</i>	<i>1,6%</i>	<i>1,6%</i>		
	<i>ROE</i>	<i>%</i>	<i>6,2%</i>	<i>6,2%</i>		
	<i>ROA</i>	<i>%</i>	<i>1,6%</i>	<i>1,6%</i>		
	Vốn điều lệ	10⁶đ	45.000	45.000		
	Vốn CSH	10⁶đ	39.607	39.607		
	Tổng tài sản	10⁶đ	151.995	151.995		
V	Thu vốn	10⁶đ	140.000	130.000	10.000	
VI	Khối lượng chủ yếu					
1	<i>Xây dựng công trình công nghiệp</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>		
2	<i>SX & TT XM Sông Đà Yaly PCB40</i>	<i>tấn</i>	<i>28.000</i>	<i>18.000</i>	<i>10.000</i>	
3	<i>GC & TT xi măng Hạ Long</i>	<i>tấn</i>	<i>42.000</i>	<i>40.000</i>	<i>2.000</i>	
4	<i>SX & TT đá xây dựng</i>	<i>m³</i>	<i>35.000</i>	<i>35.000</i>		

5	Khai thác và cung cấp cát	m ³	12.000	12.000		
6	Cung cấp dầu Diesel	Lít	970.000	970.000		
VII	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	2.000		2.000	

2. Một số giải pháp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013:

2.1 Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị, tái cơ cấu tổ chức toàn Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động SXKD của năm 2013 :

+ Sắp xếp, bổ sung lực lượng CB, NV bán hàng đủ sức hoàn thành kế hoạch SX&TT xi măng Sông Đà Yaly, xi măng Hạ Long do Công ty sản xuất, gia công.

+ Tiếp tục rà soát, định biên, bố trí, sử dụng CB, NV từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực, sở trường của từng người.

- Lập và triển khai có hiệu quả kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại CBCNV để đáp ứng nguồn nhân lực cho nhu cầu SXKD của Công ty năm 2013 cũng như các năm tiếp theo.

2.2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2013 đã đề ra.

a) SX&TT xi măng Sông Đà Yaly PCB 40:

- Tìm kiếm nguồn clinker xi măng lò quay có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để mua nhằm đảm bảo ổn định chất lượng, giá thành SP; tổ chức cung ứng clinker về nhà máy với chi phí thấp nhất để giảm giá thành SX; có KH sản xuất hợp lý đảm bảo hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Lập và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch tiêu thụ, thu vốn chi tiết từng tuần, tháng, quý; thường xuyên xem xét, điều chỉnh giá bán và chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường từng thời kỳ để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm;

- Theo dõi, phân tích kịp thời diễn biến thị trường, tăng cường xúc tiến bán hàng nhằm củng cố và phát triển thị trường truyền thống (Gia Lai, Kontum);

- Tăng cường tiếp thị để bán các sản phẩm XM của Công ty sản xuất vào các công trình thủy lợi, giao thông tại các tỉnh Tây Nguyên, đặc biệt là các dự án thủy điện do các đơn vị nội bộ TCT đầu tư (Đăk B'lo, Hà Tây...).

b) Nghiên, gia công xi măng Hạ Long:

- Thường xuyên, chủ động trong việc cung ứng nguồn clinker XM Hạ Long ổn định phục vụ việc gia công các loại sản phẩm XM Hạ Long để cung cấp kịp thời cho TĐ Xekaman 1 và thị trường Gia Lai, Kontum;

- Phối hợp tốt với Công ty CP xi măng Hạ Long để thâm nhập, phát triển thị trường tiêu thụ XM Hạ Long tại địa bàn Gia Lai, Kontum nhằm từng bước tăng thị

phần XM Hạ Long trên thị trường khu vực một cách bền vững nhờ ưu thế cạnh tranh về tính cung cấp kịp thời, giá thành, giá bán phù hợp.

c) Kinh doanh vật tư, vận tải tại TĐ Xekaman 1:

- Căn cứ tiến độ thi công công trình năm 2013 được phê duyệt, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời xăng dầu, xi măng các loại, cát tự nhiên đáp ứng yêu cầu của công trường;

- Cập nhật và cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ vật tư, vật liệu Công ty cung cấp cho công trường (hợp đồng mua bán, chi phí vận chuyển,...) để BĐH DA ban hành đơn giá vật tư, vật liệu nội bộ nhà thầu (theo đúng chỉ đạo của TCT) làm cơ sở thanh toán với các nhà thầu, đáp ứng việc thu hồi vốn; đồng thời để BĐH làm cơ sở thỏa thuận đơn giá công trình với CĐT;

- Bám sát và phối hợp cùng Ban kinh tế TCT làm việc với CĐT, BĐH để giải quyết các vướng mắc kinh tế phát sinh tại công trình theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo TCT: Không để lại các tồn tại, vướng mắc như tại TĐ Xekaman 3;

- Bám sát BĐH để thực hiện tốt việc thu vốn và tạm ứng vốn kịp thời để đáp ứng nhu cầu vật tư cho công trình và hiệu quả SXKD;

- Thống nhất với CĐT, BĐH về nhu cầu cát tự nhiên để thi công CVC nhằm khai thác, vận chuyển cát tự nhiên về công trường cho phù hợp, tránh dư thừa.

d) Công tác sản xuất đá xây dựng:

- Bám sát diễn biến thị trường tiêu thụ đá xây dựng tại các huyện Chư Sê, AJunpa, Krôngpa, Phú Thiện để có kế hoạch SX&TT cho phù hợp nhu cầu của thị trường, tránh tồn đọng SP, đọng vốn và làm giảm hiệu quả SXKD;

- Tăng cường xúc tiến bán hàng để tiếp thị, bán các sản phẩm đá cấp phối làm đường cho các đơn vị thi công cải tạo, nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn qua trị trấn Chư Sê.

e) Giải quyết các tồn tại về kinh doanh VT, VT tại TĐ Xekaman 3:

Trong quý I/2013, tập trung chỉ đạo CN-XN1:

- Bám sát CĐT (Cty CP Điện Việt Lào, Cty TNHH Điện Xekaman 3), Ban Kinh tế TCT để đơn đốc thực hiện các thủ tục, hồ sơ nhằm giải quyết dứt điểm các việc tồn tại: Thu bù giá xăng dầu, thanh toán thuế xuất khẩu cát,... theo chỉ đạo của TCT Sông Đà;

- Bám sát tiến độ giải ngân của CĐT để thu hồi dứt điểm công nợ với các ĐVTC đã đối chiếu đến 31/12/2012.

2.3 Công tác quản lý kinh tế, tài chính

- Rà soát, kiểm tra, kiểm soát việc ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế toàn Công ty theo đúng quy định, mang lại hiệu quả kinh doanh cao;

- Rà soát, xây dựng và phê duyệt quy chế trả lương gián tiếp, đơn giá tiền lương công nhân trực tiếp cho phù hợp;

- Lập, trình phê duyệt Dự toán chi phí QLDN năm 2013; quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí theo dự toán được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành SXKD;

- Cân đối các nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng kịp thời vốn lưu động theo yêu cầu của SXKD từng thời kỳ theo nguyên tắc : đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất;

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, hạch toán chi phí, giá thành từng tháng, quý trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty;

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm công tác thu vốn, đặc biệt là công nợ đến và quá hạn. Giải quyết dứt điểm các vấn đề kinh tế tồn tại tại TH Sê San 3, Sê San 4, Đắc Đoà, Xekaman 3;

- Chấn chỉnh để đi vào nề nếp việc tổ chức phân tích kết quả hoạt động SXKD hàng tháng kịp thời, có chất lượng để đề ra và thực hiện các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã đề ra;

- Tiếp tục rà soát toàn bộ các quy chế, quy định của Công ty về quản lý kinh tế, tài chính để sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của Tổng công ty và thực tế của đơn vị.

2.4 Công tác đầu tư :

- Nghiên cứu tái đầu tư xe máy mới có hiệu quả hơn từ nguồn vốn thu hồi bán thanh lý các xe máy cũ, phù hợp nhu cầu sử dụng;

- Nghiên cứu dự án đầu tư sản xuất gạch không nung với quy mô phù hợp nhu cầu thị trường Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc.

2.5 Công tác quản lý kỹ thuật :

- Tập trung giám sát, quản lý chặt chẽ định mức hao phí NVL, NL trong dây chuyền sản xuất xi măng đảm bảo chất lượng SP và hiệu quả kinh tế;

- Chấn chỉnh để đưa vào nề nếp công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận chuyển theo đúng các quy chế, quy định hiện hành của Công ty;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, VSLĐ và BHLĐ toàn Công ty.

IV- Báo cáo tài chính: (có báo cáo kèm theo)

- Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly được hạch toán và trình bày theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006-QĐ/BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2012 của đơn vị đã được kiểm toán độc lập trên cơ sở Luật kiểm toán và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

IV.1- Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị thực hiện kiểm toán: Công ty kiểm toán và kế toán AAC.

- Các nhận xét đặc biệt của kiểm toán độc lập: Công ty đó tạm trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn cho khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần

Sông Đà 3 với số tiền là 2,8 tỷ đồng. Giá trị của khoản dự phũng này có thể thay đổi trọng yếu tùy thuộc vào mức độ tổn thất vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 3. Tại ngày phát hành Báo cáo kiểm toán này, kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 để làm cơ sở xác định tính đúng đắn của khoản dự phũng đó trích lập nờ tròn. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về giá trị khoản mục “Dự phũng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn” cũng như sự ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác của Báo cáo tài chính.

- ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của Công ty kiểm toán và kế toán AAC; “Theo ý kiến chýng tụi, xét tròn mọi khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ sự ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, các Báo cáo tài chính đó phản ảnh trung thực và hợp lý về tỡnh hỡnh tài chớnh của Cụng ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liờn quan về lập và trỡnh bày Bỏo cỏo tài chớnh.

2. Kiểm toán nội bộ:

- ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không.

IV.2- Các công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức, Công ty: không.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần, vốn góp do tổ chức, công ty:

- Tổng công ty Sông Đà (công ty mẹ) nắm giữ: 24.000.000.000 tỷ đồng với tỷ lệ nắm giữ 53.3% trên vốn điều lệ 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng*).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty có liên quan:

+ Công ty cổ phần Sông Đà 3

Là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ xây dựng được thành lập lại theo Quyết định số 2372/QĐ-BXD ngày 26/12/2005 và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật.

- Đường dây và trạm biến thế điện.

- Đầu tư xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.

- Đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính.

- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng

V- Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: Cơ quan Công ty, 04 Xí nghiệp và các phân xưởng sản xuất trực thuộc. Chi nhánh Xí nghiệp 1, Chi nhánh Xí nghiệp 3, Chi nhánh Đăk Lăk, Xí nghiệp khai thác đá, Phân xưởng sản xuất xi măng.

- Cơ quan Công ty bao gồm; HĐQT Công ty, Ban kiểm soát Công ty, Ban Tổng giám đốc điều hành, và các phòng chức năng Công ty.

- Các Xí nghiệp, Chi nhánh, Phân xưởng sản xuất bao gồm: Ban giám đốc chi nhánh, Xí nghiệp, phân xưởng và các ban quản lý nghiệp vụ.

2. Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2012 là: 261 người; trong đó chia ra:

- + CBCNV lao động trực tiếp : 181 người, bao gồm:
 - CBCNV có trình độ nghề : 147 người
 - CBCNV lao động phổ thông : 34 người
- + CBCNV quản lý & NV phục vụ : 80 người, bao gồm:
 - Trình độ đại học trở lên : 33 người
 - Trình độ dưới đại học : 47 người.

Chính sách đối với người lao động trong Công ty;

+ Đơn vị đã ban hành quy chế trả lương khoán cho lực lượng CBCNV gián tiếp, ban hành đơn giá giao khoán rõ ràng để trả lương cho lực lượng công nhân trực tiếp.

+ Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động có ký hợp đồng tại Đơn vị theo đúng luật lao động.

+ Có chế độ khen thưởng thoả đáng, kịp thời đối với người lao động hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

+ Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, làm cho người lao động thêm tin tưởng gắn bó với đơn vị.

+ Giải quyết làm thủ tục nghỉ hưu, nghỉ việc khi chấm dứt hợp đồng theo đúng Bộ luật lao động.

3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

3.1 Ban Giám đốc điều hành gồm 04 người, lý lịch cụ thể của từng người như sau:

a. Ông: Khương Đức Dũng - Chức vụ Tổng giám đốc điều hành.

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 13/5/ 1963.

Dân tộc : Kinh

Quê quán: Xã Nghĩa Thịnh - Nghĩa Hưng - Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số 10 khu B - Hoàng Cầu - Ô chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hàn; Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 - 8/1989 là cán bộ phòng thiết bị Công ty cung ứng vật tư Sông Đà Hòa Bình.

Từ tháng 9/1989 - 12/1989 là Quản đốc phân xưởng Công ty cung ứng vật tư Sông Đà Hòa Bình.

Từ tháng 01/1990 - 3/1994 là Phó giám đốc Xí nghiệp sửa chữa Công ty cung ứng vật tư Sông Đà Hòa Bình.

Từ tháng 04/1994 - 12/1995 là Phó giám đốc chi nhánh Công ty vật tư vận tải Sông Đà 12 - Quy Nhơn.

Từ tháng 01/1996 - 10/1998 là Giám đốc chi nhánh Chi nhánh Yaly Công ty sản xuất và kinh doanh vận tải Sông Đà 16 - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 11/1998 - 12/2000 là Trưởng phòng kinh tế - kế hoạch Công ty sản xuất và kinh doanh vận tải - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 01/2001 - 6/2001 là Phó giám đốc nhà máy xi măng Sông Đà Yaly – Công ty xây dựng Sông Đà 3 - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 07/2001 - 3/2002 là Phó giám đốc Công ty xây dựng Sông Đà 3 - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 04/2002 - 11/2003 là Phó giám đốc Công ty xi măng Sông Đà Yaly- Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 12/2003 - 02/2004 là Phó phòng vật tư và sản xuất công nghiệp - Tổng công ty Sông Đà - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 3/2004 - 9/2004 là Quyền trưởng phòng vật tư và sản xuất công nghiệp - Tổng công ty Sông Đà - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 10/2004 - 9/2006 là Phó trưởng phòng kế hoạch - Tổng công ty Sông Đà - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 9/2006 - 12/2006 là Phó Tổng giám đốc công ty TNHH điện Xekamăn 3 - Công ty cổ phần đầu tư & phát triển điện Việt Lào - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 01/2007 - 3/2010 là Phó giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Xekamăn 3.

Từ tháng 4/2004 đến nay là Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Sông Đà YaLy.

b. Ông Nguyễn Văn Đức - Phó Tổng giám đốc điều hành.

Ngày, tháng, năm sinh : 15/6/1968

Nghề nghiệp : Kỹ sư cơ khí thủy lợi

Quê quán : Trục Thuận - Trục Ninh - Nam Định.

Dân tộc : Kinh.

Chức vụ : Quản đốc Phân xưởng Bán thành phẩm

Ngày vào Đảng cộng sản Việt nam : 12/12/1998.

Lý luận chính trị : Sơ cấp.

Quá trình công tác :

- Từ 6/1968-:- 8/1974 - còn nhỏ;

- Từ 9/1974 -:- 8/1987 - Học sinh phổ thông Trục Thuận – Trục Ninh – Nam Định;

- Từ 9/1987-:-6/1992 - Sinh viên trường Đại học thủy lợi Hà nội;

- Từ 7/1992-:-2/1994 - Tốt nghiệp Đại học trở về ở tại địa phương;

- Từ 3/1994-:-4/1995 - Cán bộ phòng kỹ thuật – Chất lượng Đại diện Tổng công ty Sông Đà Tại miền Trung, công trường thủy điện Yaly – Chư Păh – Gia Lai;

- Từ 5/1995 -:- 8/1999 - Quản đốc xưởng Cơ khí – Nhà máy xi măng Sông Đà Yaly;

- Từ 9/1999-:-1/2003 - Quản đốc phân xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Sông Đà

- Từ 2/2003-: - 4/2004 - Quản đốc phân xưởng Bán thành phẩm Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 5/2004-: -5/2006 - Đội trưởng đội tiếp nhận thiết bị cho nhà máy thủy điện Sê San 3 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.
- Từ 6/2006-: - 01/2008 - Quản đốc phân xưởng Bán thành phẩm 2 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 2/2008-: - 9/2009 - Quản đốc phân xưởng Thành phẩm Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 10/2009-: - 9/2010 - Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 10 /2010 đến nay - Quản đốc phân xưởng Bán thành phẩm Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

c- Ông : Vũ Văn Tiễn - Phó Tổng giám đốc điều hành.

Giới tính : Nam.

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1970.

Quê quán : Trục Phú - Trục Ninh - Nam Định.

Địa chỉ thường trú : Nghĩa Hưng - Chư Păh - Gia Lai.

Số điện thoại : 0593 845596 Di động: 0914 149403.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế nông nghiệp.

Trình độ văn : 10/10.

- Quá trình công tác :

Từ 1990 - 1994 - Học trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội.

Từ 1995 đến tháng 3/1997 - Công nhân tại Công ty chế biến Thủy sản xuất khẩu Vũng Tàu.

Từ tháng 4/1997 đến tháng 3/1998 - Nhân viên phòng kinh tế kế hoạch Công ty sản xuất kinh doanh vật tư vận tải Sông Đà 16 (Nay là công ty CP xi măng Sông Đà Yaly).

Từ táng 4/1998 đến tháng 02/2003 - Tham gia lao động sản xuất tại xã IA ĐReng- Chư Sê - Gia Lai.

Từ tháng 3/2003 đến tháng 3/2004 - Nhân viên Ban kinh tế kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 505.

Từ tháng 4/2004 đến tháng 9/2004 - Trưởng Ban Kinh tế kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 505.

Từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2008 - Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 505.

Từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 - Phó giám đốc Chi nhánh 555 Công ty CP Sông Đà 505.

Từ tháng 12/2009 đến tháng 4/2010 - Phó giám đốc, kiêm chỉ huy trưởng thi công đập tràn công trường Đồng Nai 3.

Từ tháng 5/2010 đến tháng 7/2010- Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly.

Từ tháng 7/2010 giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly.

Từ tháng 11/2010 giữ chức Thành viên hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly.

3.2 Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

- Tiền lương của Tổng giám đốc được trả theo Quyết định của Hội đồng quản trị; Bao gồm lương cơ bản, tiền lương năng suất dựa trên việc thực hiện hợp đồng thuê Tổng giám đốc được ký kết giữa HĐQT và Tổng giám đốc điều hành.

- Tiền thưởng tùy thuộc vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.

Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2012 Công ty đã quan tâm đến chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lĩnh vực lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

4. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty:

a- Hội đồng quản trị:

a.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên; trong đó 02 thành viên hoạt động độc lập với Công ty, 01 thành viên là Tổng giám đốc, 01 thành viên là phó Tổng giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát : Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên; trong đó 01 thành viên hoạt động độc lập với Công ty; 02 thành viên là Thư ký hội đồng quản trị và Trưởng phòng tổ chức - hành chính kiêm nhiệm.

a.2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Kịp thời ban hành đầy đủ các quy chế, quy định để đơn vị đi vào hoạt động ổn định theo mô hình mới - Công ty cổ phần;

Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD và điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty;

Tổ chức họp thường kỳ hàng quý kiểm điểm công tác SXKD quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và thông qua kế hoạch SXKD, các biện pháp thực hiện kế hoạch. Thông qua Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Phát hiện kịp thời và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của người lao động trong Công ty nên trong năm qua không có đơn thư tố cáo, khiếu nại của CBCNV.

Chỉ đạo đơn vị hiện công bố thông tin của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà YaLy được thực hiện theo đúng các thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính ; UBCKNN về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bất thường của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội.

a.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được phân công phụ trách một số lĩnh vực, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về lĩnh vực đó.

a.4. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT Công ty:

Hội đồng quản trị công ty có 4 thành viên nên không thành lập các tiểu ban mà mỗi thành viên sẽ phụ trách một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

*Ông: **Khương Đức Dũng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi mặt hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực :

- Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của đại hội cổ đông, các Quyết định của HĐQT và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh hàng năm và các dự án đầu tư của Công ty.

- Phê duyệt chiến lược phát triển Công ty.

- Phê duyệt cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ và đào tạo, công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp.

Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực :

- Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của cấp trên, Hội đồng quản trị Công ty và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Xây dựng phương án cơ cấu Tổ chức, công tác cán bộ và đào tạo, công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp.

- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Công ty.

- Tài chính, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

- Thi đua khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách đối với người lao động.

- Đầu tư định hướng phát triển của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty; Thu hồi vốn và công nợ.

- Trật tự an ninh, văn hoá xã hội.

- Các công tác khác theo đúng qui định.

*Ông: **Nguyễn Văn Hiếu** - Thành viên HĐQT

- Quản lý tài chính, kinh tế kế hoạch.

- Đơn giá, giá thành sản phẩm, định mức đơn giá nội bộ.

- Quản lý cổ đông.

- Kế hoạch ngắn hạn (tháng, quý).

* Ông: **Nguyễn Hải Sơn** - Thành viên HĐQT

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau :

- Hoạch toán kinh doanh.

- Thu vốn và công nợ nội bộ.

- Quản lý chi phí nội bộ.

- Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

* Ông: **Vũ Văn Tiệp** - Thành viên HĐQT

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau :

- Phát triển sản xuất của Công ty.

- An toàn bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, môi trường.

- Quản lý thiết bị, cơ giới, cơ khí, vật tư.

- ứng dụng khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Quản lý Hệ thống chất lượng ISO 9001 –2000.

- Phòng chống cháy nổ, bảo lụt, bảo vệ quân sự.

- Tham gia chỉ đạo công tác kinh doanh vật tư, vận tải tại các công trình thủy điện.
- Công tác định mức, đơn giá trong kinh doanh.
- Các định hướng mở rộng phát triển sản xuất tại nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

a.5- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:

- Tăng cường hơn nữa việc đánh giá giám sát hoạt động điều hành của ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư cả về đầu tư ngắn hạn và dài hạn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012 việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã thực hiện quá trình kiểm soát, theo dõi giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012. Thông qua việc nghiên cứu kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở các Quyết định, Quy định, văn bản về quản lý hiện hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty, chấn chỉnh kịp thời các vấn đề tồn tại trong việc ban hành các chế độ quy định, công tác hạch toán kế toán. Vì vậy mà hoạt động của đơn vị trong năm qua không có xảy ra các sai sót trọng yếu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí khác cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành quy chế tạm thời trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký hội đồng quản trị cụ thể như sau:

*/ Chế độ được hưởng:

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty đang hoạt động kiêm nhiệm được hưởng lương, các quyền lợi khác và đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị mình đang công tác.

Mức thù lao được tính trên cơ sở lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được hàng quý.

Mức thù lao của Trưởng ban kiểm soát được hưởng tương đương mức thù lao của Ủy viên HĐQT.

Mức thù lao của Thư ký HĐQT được hưởng tương đương mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền thù lao được trả theo năm.

*/ Cách tính thù lao:

Nguyên tắc: Xác định thù lao trên cơ sở lợi nhuận đạt được trong năm.

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $\geq 100\%$ kế hoạch, dự toán tổng mức thù lao + lương của HĐQT và BKS là: 384.000.000 đồng.

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty $< 100\%$ kế hoạch, mức thù lao + lương của HĐQT và BKS được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách nếu đã được hưởng lương tại Công ty thì không được hưởng thù lao.

*/ Điều kiện được hưởng thù lao: Hoàn thành nhiệm vụ được giao

*/ Tổ chức thực hiện:

Tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được trả hàng quý.

Tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Số lượng: 08/08 người có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT:

*/ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT:

Ông Khương Đức Dũng - Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ 1.500.000 cổ phiếu của Tập đoàn Sông Đà chiếm tỷ lệ 33,3% tổng số vốn điều lệ của Công ty; sở hữu cá nhân là: 3.000 cổ phiếu.

Ông Nguyễn Hải Sơn - Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ 450.000 cổ phiếu của Tập đoàn Sông Đà chiếm tỷ lệ 10% tổng số vốn điều lệ của Công ty; sở hữu cá nhân là: 2.000 cổ phiếu .

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ 450.000 cổ phiếu của Tập đoàn Sông Đà chiếm tỷ lệ 10% tổng số vốn điều lệ của Công ty.

Ông Vũ Văn Tiệp - Thành viên HĐQT sở hữu cá nhân là: 2.000 cổ phiếu .

VI. Các dự liệu thống kê về cổ đông:

*** Cổ đông trong nước:**

- Thông tin chi tiết về cổ đông trong nước: Gồm 619 cổ đông; trong đó có 615 cổ đông là các thể nhân và 04 cổ đông là pháp nhân.

- Thông tin chi tiết về 05 cổ đông lớn theo nội dung: Tên; địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông là thể nhân). Ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phiếu sở hữu trong Công ty. Bao gồm ;

- Tập đoàn Sông Đà, nhà G10, Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội; số cổ phiếu nắm giữ 2.400.000 cổ phiếu tương đương 24 tỷ đồng, chiếm 53.3% trên tổng vốn điều lệ của Công ty.

- Trần Quang Huy - 22/C4 Ngô Quyền - phường Thống Nhất - TP Vũng Tàu: số cổ phiếu nắm giữ: 351.000 cổ phiếu, chiếm 7,8% Vốn điều lệ Công ty.

- Đinh Đức Vân - 112 Lê Lợi - TP Pleiku - tỉnh Gia Lai: số cổ phiếu nắm giữ: 134.000 cổ phiếu, chiếm 2,98% Vốn điều lệ Công ty.


- Ngô Đại Dương - 384/2 Huỳnh Văn Bánh - Phường 14 - Quận Phú Nhuận - TPHCM: số cổ phiếu nắm giữ: 73.100 cổ phiếu, chiếm 1,69% Vốn điều lệ Công ty.

- Vương Thanh Tùng - 27B1- KTT E918 Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội: số cổ phiếu nắm giữ: 62.900 cổ phiếu, chiếm 1,39% Vốn điều lệ Công ty.

*** Cổ đông nước ngoài:**

- Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài: Gồm 09 thể nhân (bao gồm 08 người Nhật Bản, 01 người Đài Loan) và 01 tổ chức của Nhật Bản.

Nơi nhân:

- UBCN NN; 
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Công ty mẹ (TCT Sông Đà);
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban TGD Cty.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Khương Đức Dũng